TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 194/2018/DS-ST
Ngày: 15 – 3 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Phương
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Kim Em.
2/ Ông Mai Trọng Thắng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2017/TLST–DS ngày 20/10/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank).
Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1995, số CMND: 251008920 cấp ngày 16/7/2015 tại Công an tỉnh Lâm Đồng – Chuyên viên tố tụng – Ngân hàng Thương mại Cổ phần V AMC.
Địa chỉ: Tầng 3, số 269 P, Phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 5227/2017/UQ-VPB ngày 13/11/2017).
Ông Nguyễn Văn Tuấn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Đinh Quang T, sinh năm 1974
Địa chỉ: Số 93, tổ 8, đường số 9, khu phố 2, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
Ông Đinh Quang T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các Bản tự khai, Biên bản hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/01/2015, Ngân hàng Thương mại cổ phần V (VPBank) đã ký Hợp đồng tín dụng (Hợp đồng vay vốn) số 2764916 với ông Đinh Quang T. Các bên có thỏa thuận các nội dung như sau:

- Số tiền vay (vốn gốc): 62.000.000đ (Sáu mươi hai triệu đồng).

- Lãi suất vay tối đa: 30%/năm.

- Thời hạn vay: tối thiểu 06 tháng và tối đa 48 tháng

- Mục đích vay: tiêu dùng.

- Biện pháp đảm bảo cho khoản vay: tín chấp.

Ngày 16/01/2015 ông Đinh Quang T có thực hiện việc đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V (VPBank) theo Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế và được Ngân hàng Thương mại cổ phần V chấp thuận ngày 26/01/2015 theo thẻ tín dụng số 325-P-529231. Các bên có thỏa thuận các nội dung như sau:

- Hạn mức đề nghị: 10.000.000 đồng
- Lãi suất: tại thời điểm cho vay : 26%/năm và được áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do VPBank quy định tại từng thời kỳ.

Đối với Hợp đồng tín dụng (HĐTD) số 2764916, kể từ khi được giải ngân ông T đã thanh toán được bốn kỳ vào các ngày (03/03/2015; 30/03/2015; 23/04/2015; 19/05/2015) với tổng số tiền là 4.953.245 đồng. Trong đó số tiền gốc là: 3.084.619 đồng, số tiền lãi là: 1.868.626 đồng.

Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng (HĐTTD) số 325-P-529231, kể từ ngày mở thẻ 26/01/2015 ông T đã rút tổng số tiền là 8.987.425 đồng (Tám triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng) và không T toán được số tiền nào kể từ ngày mở thẻ.

Nguyên tắc thanh toán được áp dụng như sau :

Theo khoản 4 Điều 5 trả nợ gốc và lãi (căn cứ theo Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ nghi nợ của Ngân hàng TMCP V (VPBank) các bên thống nhất thỏa thuận rằng trong mọi trường hợp, đối với mọi khoản tiền thu hồi nợ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank) sẽ thu theo thứ tự ưu tiên như sau và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank) có quyền ưu tiên thay đổi thứ tự ưu tiên này, không phụ thuộc vào ý chí của khách hàng và/ hoặc cam kết liên quan. Các khoản chi phí, phí của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V VPBank) (nếu có), các khoản tiền phạt chậm trả, tiền bồi thường thiệt hại, tiền lãi quá hạn, nợ gốc quá hạn, tiền lãi đến hạn, nợ gốc đến hạn và các khoản liên quan khác. Khách hàng cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank) về thứ tự ưu tiên nêu trên.

Theo khoản 3, Điều 9 nợ quá hạn (căn cứ theo Điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ nghi nợ của Ngân hàng

Thương mại Cổ phần V (VPBank) khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải gánh chịu tiền phạt chậm trả, số tiền phạt chậm trả sẽ được tính theo công thức như sau: Số tiền phạt chậm trả (=) số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn/30 (nếu lãi suất theo tháng), 360 (nếu lãi suất theo năm).

Lãi suất được áp dụng với các hợp đồng như sau :

- Đối với Hợp đồng tín dụng (HĐTD) số 2764916, căn cứ theo Thông báo cho vay và Phê duyệt của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank), mức lãi suất được áp dụng là 30.00%/năm.

- Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-529231, căn cứ vào khoản 5.1 Điều 5 Bản Thỏa thuận mở sử dụng thẻ tín dụng trong Hợp đồng thẻ tín dụng mà VPBank và ông Đinh Quang T đã ký kết thì "Biểu lãi suất cho vay do VPbank quy định tại từng thời kỳ", cụ thể như sau:

➢ Quyết định số 4556/2014/QĐ-TGĐ ngày 20/11/2014 mức lãi suất áp dụng là 26%/năm, được áp dụng từ 24/11/2014 đến 22/07/2015;

➢ Quyết định số 577/2015/QĐ-TGĐ ngày ngày 22/07/2015 mức lãi suất áp dụng là 2.49%/ tháng (29.88%/ năm), được áp dụng từ 23/7/2015 đến 04/10/2016;

➢ Quyết định số 746/2016/QĐ-TGĐ mức lãi suất được áp dụng là 2.99%/ tháng (35.88%/năm), được áp dụng từ 05/10/2016 đến nay.

Từ sau 19/05/2015 cho đến nay ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng, mặc dù phía Ngân hàng nhiều lần liên hệ yêu cầu thanh toán nợ và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank) đã chuyển số tiền của ông T sang nợ quá hạn.

Theo như thỏa thuận và cam kết trong hợp đồng thì ông T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ dư nợ tối thiểu cho ngân hàng trước hoặc vào ngày đến hạn. Việc ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán trong suốt thời gian qua, đã vi phạm các điều khoản của hợp đồng, nên ông T có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ gốc, nợ lãi cho ngân hàng.

Tạm tính đến hết ngày 15/03/2018 tổng dư nợ đối với Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thẻ tín dụng của ông Đinh Quang T tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank) là: 160.980.799 đồng *(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu chín trăm tám mươi ngàn bảy trăm chín mươi chín đồng).* Trong đó:

- Nợ gốc HĐTD số 2764916	58.915.318	Đồng
- Nợ lãi HĐTD số 2764916	79.632.883	Đồng
- Nợ gốc HĐTTD số 325-P-529231	8.987.425	Đồng
- Nợ lãi HĐTTD số 325-P-529231	13.445.173	Đồng
- **Tổng dư nợ**	**160.980.799**	**Đồng**

(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu chín trăm tám mươi ngàn bảy trăm chín mươi chín đồng)

Đối với Hợp đồng tín dụng số 2764916:

- Nợ gốc: 58.915.318 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 54.323.817 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 25.309.066 đồng

Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-529231:

- Nợ gốc: 8.987.425 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 8.963.449
- Nợ lãi quá hạn: 4.481.724 đồng

Nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank) đề nghị Quý Tòa xem xét giải quyết:

Buộc ông Đinh Quang T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến hết ngày 15/03/2018 là: 160.980.799 đồng *(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu chín trăm tám mươi ngàn bảy trăm chín mươi chín đồng)*

Ngoài ra ông Đinh Quang T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank) tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 16/03/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên tòa ngày 15 tháng 3 năm 2018:

Nguyên đơn- Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank) do ông Nguyễn Văn Tuấn là người đại diện theo ủy quyền có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 28/02/2018 và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn- ông Đinh Quang T: Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung vụ án, nhưng ông Đinh Quang T vắng mặt trong toàn bộ quá trình toà án giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại phiên toà ngày 15 tháng 3 năm 2018.

Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh:

**** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:***

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 BLTTDS; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 BLTTDS; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS

Vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:***

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn mặc dù được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. (vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án)

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy:

Căn cứ các Hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và ông Đinh Quang T thì việc ông T đã ký hợp đồng tín dụng số 2764916 ngày 23/01/2015 để vay 62.000.000đ thời hạn vay 48 tháng và hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-529231 ngày 16/01/2015 hạn mức 10.000.000 đồng là có thật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng, cụ thể: ông T mới thanh toán được 4.953.245đ đối với Hợp đồng tín dụng số 2764916. Trong đó: Nợ gốc 3.084.619đ; Nợ lãi là: 1.868.626đ. Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-529231 kể từ ngày mở thẻ ông T đã rút tổng số tiền là: 8.987.425đ và không T toán được số tiền nào kể từ ngày mở thẻ.

Tính đến ngày 15/03/2018 ông T còn Nợ Ngân hàng tổng số tiền là 160.980.799đ bao gồm: Đối với hợp đồng tín dụng số 2764916: Nợ gốc là 58.915.318đ; Nợ lãi trong hạn: 54.323.817đ; Nợ lãi quá hạn: 25.309.066đ; Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-529231: Nợ gốc là 8.987.425đ; Nợ lãi trong hạn: 8.963.449đ; Nợ lãi quá hạn là 4.481.724đ.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông T vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Bởi các lẽ trên, đề nghị HĐXX tuyên:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Đinh Quang T có trách nhiệm trả số tiền cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền là 160.980.799đ bao gồm: Đối với hợp đồng tín dụng số 2764916: nợ gốc là 58.915.318đ; Nợ lãi trong hạn: 54.323.817đ; Nợ lãi quá hạn: 25.309.066đ; Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-529231: Nợ gốc là 8.987.425đ; Nợ lãi trong hạn: 8.963.449đ; Nợ lãi quá hạn là 4.481.724đ.

Ngoài ra, ông Đinh Quang T còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 2764916 và hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-529231 cho đến khi trả hết số tiền trên.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được tòa án chấp nhận. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank) - có đơn khởi kiện yêu cầu ông Đinh Quang T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V toàn bộ số dư nợ còn lại của Hợp đồng tín dụng số 2764916 ký ngày 23/01/2015 và Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-529231 ký ngày 16/01/2015. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn – ông Đinh Quang T- có cư trú tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn- ông Đinh Quang T- đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì trình bày của nguyên đơn được chấp nhận mà không cần phải chứng minh do bị đơn đã không đưa ra chứng cứ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Xét Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank), ông Đinh Quang T có ký kết Hợp đồng tín dụng số 2764916 ký ngày 23/01/2015 và Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-529231 ký ngày 16/01/2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đinh Quang T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán; Việc tính lãi và lãi quá hạn theo đúng thỏa thuận của các bên. Do đó, căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank) về việc buộc ông Đinh Quang T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank) toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 2764916 và Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-529231 nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể:

Đối với Hợp đồng tín dụng số 2764916: Nợ gốc: 58.915.318 đồng; Nợ lãi trong hạn: 54.323.817 đồng; Nợ lãi quá hạn: 25.309.066 đồng.

Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-529231: Nợ gốc: 8.987.425 đồng; Nợ lãi trong hạn: 8.963.449 đồng; Nợ lãi quá hạn: 4.481.724 đồng.

Tổng cộng 160.980.799 đồng *(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu chín trăm tám mươi ngàn bảy trăm chín mươi chín đồng)*

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì tiền lãi sẽ được tiếp tục tính trên số dư nợ gốc thực nợ kể từ ngày 16/3/2018 trở đi, theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 2764916 ký ngày 23/01/2015 và Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-529231 ký ngày 16/01/2015 cho đến khi ông Đinh Quang T trả hết nợ gốc.

[2.2] Về thời hạn trả: Xét ông Đinh Quang T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận đã ký kết của các bên. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank) yêu cầu ông Đinh Quang T phải trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đinh Quang T phải chịu án phí dân sự là 8.049.040 (Tám triệu không trăm bốn mươi chín ngàn không trăm bốn mươi) đồng; Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự 2005;

- Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 11 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005;

- Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Luật phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014,

Tuyên xử:

1. Về hình thức: Xét xử vắng mặt nguyên đơn- Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank) và bị đơn-ông Đinh Quang T.

2. Về nội dung: chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn- Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

2.1. Buộc ông Đinh Quang T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank) toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi cụ thể:

Đối với Hợp đồng tín dụng số 2764916: Nợ gốc: 58.915.318 đồng; Nợ lãi trong hạn: 54.323.817 đồng; Nợ lãi quá hạn: 25.309.066 đồng.

Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-529231: Nợ gốc: 8.987.425 đồng; Nợ lãi trong hạn: 8.963.449 đồng; Nợ lãi quá hạn: 4.481.724 đồng.

Tổng cộng 160.980.799 đồng *(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi triệu chín trăm tám mươi ngàn bảy trăm chín mươi chín đồng).*

2.2. Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính trên số dư nợ gốc thực nợ kể từ ngày kể từ ngày 16/03/2018 trở đi. Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-529231 theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng thẻ tín dụng. Đối với Hợp đồng tín dụng số 2764916 theo

mức lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Đinh Quang T trả hết nợ gốc.

2.3. Trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đinh Quang T phải chịu án phí dân sự là 8.049.040 *(Tám triệu không trăm bốn mươi chín ngàn không tram bốn mươi)* đồng, thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank) không phải chịu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.389.352 *(ba triệu ba trăm tám mươi chín ngàn ba trăm năm mươi hai)* đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0024453 ngày 20/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7-Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (VPBank) và ông Đinh Quang T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7,
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Phương